

ĐẾN SỐ: 3918  
Ngày: 11/7/2016

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH TUYÊN QUANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 56 /KH-UBND

Tuyên Quang, ngày 07 tháng 7 năm 2016

## KẾ HOẠCH

### Cải cách hành chính tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2016 - 2020

Thực hiện Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020; Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 13/6/2013 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 30c/NQ-CP; Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 - 2020; thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2015 - 2020,

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2016-2020 như sau:

#### I. MỤC TIÊU

##### 1. Mục tiêu chung

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 theo Nghị quyết số 30c/NQ-CP của Chính phủ, đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước trong giai đoạn II (2016 - 2020), trong đó tập trung thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm là: cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính (TTHC); ứng dụng có hiệu quả công nghệ thông tin trong cải cách hành chính; xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác cải cách hành chính, góp phần cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Khắc phục những tồn tại, hạn chế, bất cập trong quá trình triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính của tỉnh giai đoạn 2011 - 2015.

##### 2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2020

- Nâng cao chỉ số cải cách hành chính của tỉnh; 100% TTHC phù hợp được đưa vào thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; phấn đấu đến năm 2020 mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt trên 80%.

- 100% cơ quan hành chính cấp tỉnh, cấp huyện và 80% cơ quan hành chính cấp xã thực hiện có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông; phấn đấu đến năm 2020 có 7/7 huyện, thành phố thực hiện Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại.

- PTC - CB  
- VPĐD  
- UBND  
\*

- 100% cơ quan hành chính nhà nước thực hiện cơ cấu cán bộ, công chức theo vị trí việc làm; 100% đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh bố trí viên chức theo vị trí việc làm và chức danh nghề nghiệp; 100% công chức cấp xã đạt tiêu chuẩn theo chức danh.

- 100% cơ quan hành chính cấp tỉnh, cấp huyện thực hiện quản lý văn bản trên môi trường mạng, đồng thời triển khai áp dụng đến cấp xã; 100% văn bản không mật trình UBND tỉnh; 80% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước dưới dạng điện tử; 100% hồ sơ khai thuế của doanh nghiệp được nộp qua mạng; 95% số doanh nghiệp thực hiện nộp thuế qua mạng; 90% cơ quan, tổ chức thực hiện giao dịch điện tử trong việc thực hiện thủ tục tham gia Bảo hiểm xã hội; tỷ lệ cấp đăng ký doanh nghiệp qua mạng đạt 20%; tỷ lệ cấp giấy chứng nhận đầu tư qua mạng đạt 10%; 30% hồ sơ TTHC được xử lý trực tuyến tại mức độ 4; duy trì áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tại các cơ quan hành chính theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008, ưu tiên triển khai ISO điện tử theo chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương; mở rộng áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO vào hoạt động của cơ quan hành chính cấp xã; xây dựng cơ chế, chính sách thúc đẩy người dân và doanh nghiệp sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến.

## **II. YÊU CẦU**

1. Nâng cao chất lượng toàn diện triển khai cải cách hành chính tại các cơ quan hành chính nhà nước từ tỉnh đến cơ sở. Tăng cường sự chỉ đạo, phối hợp giữa các sở, ban, ngành và UBND các cấp trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính giai đoạn 2016 - 2020 đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

2. Đôn đốc triển khai các nhiệm vụ trọng tâm trong cải cách hành chính giai đoạn 2016 - 2020, bảo đảm nâng cao năng lực, kỹ năng thực thi công vụ, ý thức trách nhiệm, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp; gắn cải cách hành chính với ứng dụng công nghệ thông tin, cải cách tư pháp, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) của tỉnh.

3. Xác định rõ vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính. Kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính là một trong những tiêu chí để đánh giá, bình xét thi đua, khen thưởng của các cơ quan, đơn vị hàng năm.

4. Kế thừa và phát huy những kết quả, kinh nghiệm trong cải cách hành chính giai đoạn 2011 - 2015 để triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ cải cách hành chính giai đoạn 2016 - 2020.

## **III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

### **1. Cải cách thể chế**

a) Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND các cấp. Hệ thống văn bản quy phạm

pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của địa phương được xây dựng và ban hành kịp thời, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, đồng bộ, thống nhất, khả thi, công khai, minh bạch.

b) Triển khai thực hiện kịp thời các chính sách hỗ trợ, thu hút đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp tiếp cận, sử dụng có hiệu quả nguồn lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

c) Triển khai thực hiện kịp thời, có hiệu quả các cơ chế, chính sách liên quan trực tiếp đến người dân, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, tổ chức lấy ý kiến của nhân dân tham gia vào một số nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội theo quy định; đảm bảo quyền giám sát của nhân dân đối với hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước.

d) Thường xuyên thực hiện công tác kiểm tra, tự kiểm tra, rà soát, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các văn bản không còn phù hợp với pháp luật hiện hành và điều kiện thực tế của địa phương.

## **2. Cải cách thủ tục hành chính**

a) Tổ chức thực hiện có hiệu quả Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; thực hiện kiểm soát chặt chẽ TTHC ngay từ khâu soạn thảo. Thực hiện nghiêm túc trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong công tác cải cách TTHC theo đúng Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 10/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 80/KH-UBND ngày 25/11/2015 của UBND tỉnh.

b) Đẩy mạnh đơn giản hóa TTHC, cắt giảm chi phí tuân thủ TTHC trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội; ưu tiên các TTHC phục vụ hội nhập quốc tế, TTHC ảnh hưởng trực tiếp đến người dân và doanh nghiệp trên một số lĩnh vực trọng tâm: đầu tư, đất đai, xây dựng, thuế, y tế, quản lý thị trường..., bảo đảm điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của các thành phần kinh tế trong môi trường kinh doanh thông thoáng, bình đẳng, góp phần giải phóng nguồn lực xã hội, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh.

c) Chú trọng việc công bố TTHC thuộc phạm vi quản lý hoặc thẩm quyền giải quyết của địa phương; công khai TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC và trên trang thông tin điện tử; niêm yết công khai TTHC tại trụ sở cơ quan, đơn vị nơi trực tiếp giải quyết TTHC. Triển khai vận hành Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính và tình hình, kết quả giải quyết TTHC tại các cơ quan, đơn vị theo hướng dẫn của Trung ương.

d) Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả Đề án tổng thể đơn giản hóa TTHC, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư giai đoạn 2013 - 2020.

đ) Thực hiện đơn giản hóa chế độ báo cáo trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước theo hướng dẫn của Trung ương; nhân rộng mô hình, cách làm mới trong thực hiện cải cách TTHC trên địa bàn tỉnh.

e) Tập trung cải cách TTHC trong nội bộ các cơ quan nhà nước, tổ chức sự nghiệp công lập, dịch vụ công và các TTHC liên thông giữa các cơ quan hành chính nhà nước các cấp; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.

### **3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước**

a) Tiếp tục rà soát, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện; rà soát, sắp xếp lại các đơn vị sự nghiệp công lập; khắc phục sự trùng lặp, chồng chéo về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, đảm bảo tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển; giảm chi thường xuyên, tăng chi đầu tư của tỉnh.

b) Phân loại các cơ quan hành chính làm cơ sở xác định tổ chức, bộ máy phù hợp với yêu cầu quản lý và nâng cao chất lượng cung ứng các nhu cầu cơ bản thiết yếu phục vụ nhân dân. Những nhiệm vụ mà cơ quan nhà nước không cần thiết phải trực tiếp thực hiện hoặc thực hiện không có hiệu quả thì chuyển sang tổ chức ngoài nhà nước thực hiện.

c) Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung các quy định về phân cấp quản lý trên các lĩnh vực quản lý nhà nước theo quy định; xác định rõ ràng, minh bạch các mục tiêu, yêu cầu, điều kiện và chế tài các quy định phân cấp.

d) Tiếp tục cải cách và triển khai diện rộng cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp dịch vụ công; nâng cao chất lượng dịch vụ công trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, khoa học và công nghệ, bảo đảm sự hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công lập cung cấp đạt mức trên 80% vào năm 2020.

### **4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức**

a) Đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có số lượng, cơ cấu hợp lý, đủ trình độ và năng lực thi hành công vụ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; đề cao trách nhiệm và đạo đức công vụ, siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong chỉ đạo, điều hành và thực thi công vụ của cán bộ, công chức.

b) Tiếp tục tổ chức thực hiện việc đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật, gắn với chức trách, nhiệm vụ của người đứng đầu, gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao và các nội dung của công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức.

c) Thực hiện đổi mới phương thức tuyển dụng công chức, viên chức theo quy định và hướng dẫn của Trung ương; tổ chức tuyển dụng, quản lý, sử dụng

công chức, viên chức theo vị trí việc làm. Áp dụng công nghệ thông tin trong công tác tuyển dụng, nâng ngạch, đánh giá cán bộ, công chức, viên chức theo hướng dẫn của Trung ương; đổi mới công tác thống kê, báo cáo và quản lý hồ sơ công chức, viên chức.

d) Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế, Quyết định số 2218/QĐ-TTg ngày 10/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ, Kế hoạch số 03-KH/TU ngày 29/12/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa XVI thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 23/02/2016 của UBND tỉnh.

đ) Đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016 - 2020; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu phục vụ nhân dân, sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

### **5. Cải cách tài chính công**

a) Kiểm soát chặt chẽ ngân sách nhà nước chi thường xuyên và đầu tư công theo hướng dẫn của Trung ương. Tiếp tục thực hiện đổi mới cơ chế tài chính đối với cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp.

b) Đẩy mạnh xã hội hóa và khuyến khích đầu tư theo hình thức công - tư (PPP) đối với việc cung cấp dịch vụ công trong các lĩnh vực: y tế, giáo dục - đào tạo, văn hóa, thể thao, các công trình dự án cơ sở hạ tầng.

c) Chuẩn hóa chất lượng dịch vụ giáo dục, đào tạo, y tế trên cơ sở xác định rõ các tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng, cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng dịch vụ sự nghiệp công theo hướng dẫn của Trung ương.

### **6. Hiện đại hóa hành chính**

a) Triển khai xây dựng Chính quyền điện tử theo Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ và Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016 - 2020; Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 01/3/2016 của UBND tỉnh Tuyên Quang về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2016 - 2020. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quy trình xử lý công việc của từng cơ quan hành chính nhà nước, giữa các cơ quan hành chính nhà nước với nhau và trong giao dịch với tổ chức, cá nhân. Phát triển, tích hợp, kết nối các hệ thống thông tin, tạo lập môi trường mạng, chia sẻ thông tin rộng khắp giữa các cơ quan nhà nước; nâng cao chất lượng chỉ đạo, điều hành hoạt động của cơ quan hành chính thông qua việc sử dụng hiệu quả mạng thông tin điện tử hành chính; chú trọng công tác bồi dưỡng, tập huấn nâng cao nhận thức, năng lực ứng dụng công nghệ thông tin của đội ngũ cán

bộ, công chức, viên chức, đảm bảo 100% cán bộ, công chức cấp tỉnh và trên 80% cán bộ, công chức cấp huyện thường xuyên sử dụng thư điện tử, phần mềm quản lý văn bản và điều hành phục vụ công tác chuyên môn.

b) Phát triển các hệ thống thông tin thiết yếu ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp trong việc tra cứu thông tin và sử dụng các dịch vụ công trực tuyến; triển khai ứng dụng công nghệ thông tin thống nhất, toàn diện, hiệu quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước và tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại cấp huyện; trong năm 2016, triển khai thực hiện mô hình Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại tại UBND huyện Sơn Dương. Triển khai thực hiện thí điểm mô hình Trung tâm hành chính công tại Thành phố Tuyên Quang và huyện Chiêm Hóa.

c) Nâng cao chất lượng phục vụ và tính công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước thông qua đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân, tổ chức, đặc biệt dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4.

d) Duy trì áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001: 2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.

đ) Đầu tư xây dựng, nâng cấp trụ sở cơ quan hành chính nhà nước các cấp, đến năm 2020 trụ sở của các cơ quan hành chính nhà nước đảm bảo đầy đủ trang thiết bị, phương tiện làm việc đáp ứng yêu cầu phục vụ nhân dân, tổ chức và hoạt động công vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

## **7. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính**

a) Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính giai đoạn 2016 - 2020 gắn với vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 22/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020, Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 26/3/2014 của UBND tỉnh về đẩy mạnh công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang và các chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính, cải cách TTHC.

b) Thực hiện công tác theo dõi, đánh giá, lấy ý kiến của người dân, tổ chức về kết quả cải cách hành chính; xác định và công bố kết quả cải cách hành chính của các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố hàng năm.

c) Đổi mới, nâng cao chất lượng điều tra xã hội học xác định Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (SIPAS); chỉ số hài lòng về chất lượng y tế công, chỉ số hài lòng về chất lượng giáo dục công lập theo hướng dẫn của Trung ương.

d) Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính; nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, tự kiểm tra việc tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cải cách hành chính giai đoạn 2016 - 2020; đánh giá, sơ kết, tổng kết việc thực hiện để kịp thời khắc phục những tồn tại hạn chế, đề ra mục tiêu, nhiệm vụ tổ chức thực hiện tốt công tác cải cách hành chính trong thời gian tiếp theo.

*(có biểu nội dung, phân công trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị kèm theo).*

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã có trách nhiệm:**

a) Căn cứ Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 - 2020 và kế hoạch này, xây dựng kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2016 - 2020 và kế hoạch hàng năm tại cơ quan, đơn vị.

b) Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện công tác cải cách hành chính; bố trí nguồn lực cho công tác cải cách hành chính; tập trung chỉ đạo và triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính đã đề ra, đưa cải cách hành chính thành một trong những nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của cơ quan, đơn vị.

c) Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức về nội dung cải cách hành chính. Kịp thời phát hiện, phổ biến, nhân rộng các điển hình tiên tiến, biểu dương những tập thể, cá nhân làm tốt; phê phán, chỉ rõ những nơi có tiêu cực, thái độ, tác phong làm việc quan liêu, hách dịch... Kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính là một trong những tiêu chí để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của mỗi cơ quan, đơn vị.

d) Các sở, ban, ngành tăng cường công tác phối hợp, đôn đốc UBND huyện, thành phố triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan, đơn vị.

đ) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị để kịp thời khắc phục những tồn tại, hạn chế.

e) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hàng quý, 6 tháng và hàng năm về công tác cải cách hành chính với UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) để theo dõi, tổng hợp, báo cáo theo quy định.

## **2. Sở Nội vụ**

Là cơ quan thường trực về công tác cải cách hành chính của tỉnh, giúp UBND tỉnh triển khai thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính tỉnh Tuyên Quang, có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, đánh giá, kiểm tra các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2016 - 2020 bảo đảm chất lượng, hiệu quả, đúng thời gian quy định.

b) Tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch cải cách hành chính theo quy định. Tăng cường công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá, đề xuất việc tổ chức sơ kết, tổng kết thực hiện kế hoạch.

c) Hướng dẫn thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, nhân rộng Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại cấp huyện; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

d) Phối hợp với Sở Tài chính thẩm định kinh phí triển khai các đề án, nhiệm vụ trong kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2016 - 2020 của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

đ) Tham mưu, đề xuất về công tác thi đua, khen thưởng đối với những cơ quan, đơn vị, cá nhân có thành tích trong thực hiện công tác cải cách hành chính.

## **3. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

Phối hợp với Sở Nội vụ, các cơ quan liên quan tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo thực hiện và sơ kết, tổng kết các nhiệm vụ của Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2016 - 2020.

## **4. Sở Tư pháp**

a) Theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách thể chế; chủ trì triển khai nhiệm vụ đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành, rà soát văn bản quy phạm pháp luật.

b) Chủ trì triển khai nội dung cải cách TTHC.

## **5. Sở Tài chính**

a) Chủ trì tham mưu thực hiện các nội dung về công tác cải cách tài chính công.

b) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp dịch vụ công.

c) Tham mưu với UBND tỉnh bố trí kinh phí để thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; thẩm định kinh phí thực hiện kế hoạch cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị, tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí theo quy định.



## **6. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị tham mưu xây dựng, triển khai Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về lãnh đạo cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh.

## **7. Sở Thông tin và Truyền thông**

a) Chủ trì triển khai nội dung ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước.

b) Phối hợp với Sở Nội vụ, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh kết hợp chặt chẽ việc triển khai Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2016 - 2020 với kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2016 - 2020. Phối hợp với Sở Nội vụ trong việc tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 - 2020.

## **8. Sở Y tế**

Chủ trì tham mưu hướng dẫn việc thực hiện phương pháp đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ y tế công theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

## **9. Sở Giáo dục và Đào tạo**

Chủ trì tham mưu hướng dẫn việc thực hiện phương pháp đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

## **10. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

a) Chủ trì tham mưu hướng dẫn thực hiện chính sách tiền lương, tiền công đối với người lao động trong các loại hình doanh nghiệp, chính sách bảo hiểm xã hội và ưu đãi người có công.

b) Phối hợp với Sở Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ cải cách chính sách tiền lương cho cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của Trung ương.

## **11. Sở Khoa học và Công nghệ**

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nội vụ tham mưu đổi mới cơ chế tài chính cho hoạt động khoa học và công nghệ theo hướng dẫn của Trung ương.

b) Chủ trì triển khai nội dung áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn chất lượng TCVN ISO 9001: 2008 trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước; tham mưu, hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan, đơn vị thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 02/4/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn chất lượng TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

## 12. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tham mưu thực hiện đổi mới cơ chế, chính sách xã hội hóa trong các hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch theo hướng dẫn của Trung ương.

## 13. Trung tâm xúc tiến đầu tư tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện các biện pháp nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI).

b) Đẩy mạnh việc thu hút đầu tư và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực để phục vụ các công trình trọng điểm trong tỉnh. Thường xuyên tổ chức đối thoại giữa lãnh đạo tỉnh với doanh nghiệp.

c) Năm bắt, tiếp thu những ý kiến, kiến nghị của doanh nghiệp để tham mưu với UBND tỉnh có biện pháp tháo gỡ khó khăn giúp doanh nghiệp hoạt động có hiệu quả.

## 14. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; Báo Tuyên Quang

Chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị xây dựng chuyên mục, chuyên trang tuyên truyền các nội dung về cải cách hành chính và phản hồi ý kiến của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức xã hội về cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.

## V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện công tác cải cách hành chính hàng năm được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật hiện hành.

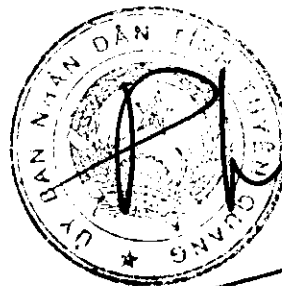
2. Các cơ quan, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ và kế hoạch cải cách hành chính của đơn vị mình, hàng năm lập dự toán kinh phí, gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

3. Khuyến khích việc huy động theo quy định của pháp luật các nguồn kinh phí ngoài ngân sách địa phương để triển khai, thực hiện chương trình, kế hoạch cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh./.

Nơi nhận: *L*

- Bộ Nội vụ;
  - Thường trực Tỉnh ủy;
  - Thường trực UBND tỉnh;
  - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
  - Các sở, ban, ngành;
  - UBND huyện, thành phố;
  - Chánh VP, các PCVP UBND tỉnh;
  - Phòng TH&CB;
  - Trưởng các phòng khối NCTH;
  - Trưởng phòng HCTH;
  - Lưu: VT, NC (P.Hà).
- báo cáo
- thực hiện

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



*Phạm Minh Huân*

Phạm Minh Huân



**PHỤ LỤC**  
**NỘI DUNG, PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH GIAI ĐOẠN 2016 - 2020**  
(Kèm theo Kế hoạch số 56 /KH-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
<b>I CẢI CÁCH THỂ CHẾ</b>				
1	Triển khai tổ chức, thực hiện Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015	Sở Tư pháp	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên
2	Kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL do HĐND, UBND các cấp ban hành	Sở Tư pháp; các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thực hiện vào Quý IV của năm trước liền kề năm kế hoạch
3	Ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật	Sở Tư pháp	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thực hiện vào Quý IV của năm trước liền kề năm kế hoạch
4	Tổ chức cập nhật văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành trên Cơ sở dữ liệu Quốc gia về văn bản pháp luật	Sở Tư pháp	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên
<b>II CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (TTHC)</b>				
1	Ban hành Quyết định của UBND tỉnh về việc thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại các cơ quan hành chính trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Sở Nội vụ	Sở Tư pháp; các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện.	Quý III/2016
2	Ban hành Kế hoạch kiểm soát TTHC hàng năm	Sở Tư pháp	Văn phòng UBND tỉnh	Tháng 12 hàng năm
3	Trình công bố TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã theo quy định và hướng dẫn của Bộ Tư pháp	Các sở, ban, ngành	Sở Tư pháp; Văn phòng UBND tỉnh; các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên
4	Tổ chức rà soát, đơn giản hóa TTHC theo quy định	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã	Sở Tư pháp; các cơ quan, đơn vị liên quan	Thực hiện thường xuyên và theo chỉ đạo của Bộ Tư pháp, UBND tỉnh

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
5	Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên
6	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết công việc của tổ chức và cá nhân tại các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã	Sở Nội vụ; các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên
7	Tiếp tục thực hiện Đề án tổng thể đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư giai đoạn 2013 - 2020.	Công an tỉnh, Sở Tư pháp, Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên
<b>III</b>	<b>CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC</b>			
1	Rà soát, kiện toàn tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, UBND cấp huyện theo Nghị định của Chính phủ và Thông tư hướng dẫn của các Bộ, ngành.	Các sở, ban, ngành; UBND huyện, thành phố	Sở Nội vụ; các cơ quan, đơn vị liên quan	Thực hiện theo Nghị định và văn bản hướng dẫn của các bộ, ngành
2	Tổ chức rà soát, sắp xếp lại các đơn vị sự nghiệp công lập	Các sở, ban, ngành; UBND huyện, thành phố	Sở Nội vụ; các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên
3	Phân loại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp theo hướng dẫn của Trung ương	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Theo quy định của Trung ương
4	Hướng dẫn đánh giá, xếp loại chính quyền cơ sở	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Quý IV hàng năm
<b>IV</b>	<b>XÂY DỰNG VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC</b>			
1	Thực hiện Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 17/02/2016 của UBND tỉnh Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức xã tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2016 - 2020	Sở Nội vụ	UBND huyện, thành phố; các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên
2	Thực hiện Nghị định 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế và các văn bản hướng dẫn thi hành.	Các cơ quan, đơn vị	Sở Nội vụ; các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
3	Thực hiện việc tuyển dụng, bố trí, phân công nhiệm vụ phù hợp với trình độ, năng lực, sở trường của công chức, viên chức theo vị trí việc làm.	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện.	Sở Nội vụ; các cơ quan, đơn vị liên quan.	Thường xuyên
4	Thực hiện chính sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao và hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo nâng cao trình độ theo quy định của tỉnh.	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên
5	Thực hiện Đề án tuyển chọn lãnh đạo cấp sở, cấp phòng	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố;	Sau khi có hướng dẫn của Bộ Nội vụ
6	Tổ chức lớp bồi dưỡng nghiệp vụ cải cách hành chính cho cán bộ, công chức làm nhiệm vụ cải cách hành chính	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2016
<b>V</b>	<b>CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG</b>			
1	Thực hiện có hiệu quả Nghị định số 130/2005/NĐ-CP; Nghị định 117/2013/NĐ-CP của Chính phủ về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan hành chính	Sở Tài Chính	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Thường xuyên
2	Thực hiện Nghị định số 16/2015/NĐ-CP của Chính phủ về quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập	Sở Tài Chính	Các đơn vị sự nghiệp công lập	Thường xuyên
3	Đẩy mạnh triển khai xây dựng và thực hiện xã hội hóa trên các lĩnh vực giáo dục, văn hóa, y tế và thể dục thể thao	Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Sở Y tế	Các sở, ban, ngành liên quan; UBND cấp huyện, cấp xã	Thường xuyên
4	Đổi mới cơ chế phân bổ ngân sách cho các cơ quan hành chính nhà nước theo quy định	Sở Tài Chính	Các Sở, ban, ngành; các cơ quan liên quan	Thực hiện theo hướng dẫn của Trung ương
<b>VI</b>	<b>HIỆN ĐẠI HÓA HÀNH CHÍNH</b>			
1	Triển khai nhân rộng Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại tại UBND cấp huyện (theo quy định tại Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Nội vụ)	Sở Nội vụ; UBND cấp huyện	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Theo chỉ đạo của UBND tỉnh; năm 2016 thực hiện tại UBND huyện Sơn Dương.

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
2	Xây dựng mô hình điểm áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001: 2008 vào hoạt động của Ủy ban nhân dân cấp xã	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2016 - 2017
3	Xây dựng kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý IV năm liền kề năm kế hoạch
4	Triển khai thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin kết hợp với hệ thống quản lý chất lượng ISO (ISO điện tử) theo hướng dẫn của Trung ương	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Khoa học và Công nghệ; các sở, ban, ngành liên quan; UBND cấp huyện	Theo hướng dẫn của Trung ương
5	Tiếp tục thực hiện hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn chất lượng TCVN ISO 9001:2008 tại các Sở, ban, ngành; UBND huyện, thành phố.	Sở Khoa học và Công nghệ; các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên
6	Xây dựng chính Quyền điện tử theo Nghị quyết 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ và Quyết định 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ	Sở Thông tin và Truyền thông; các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thực hiện theo Nghị quyết 36a/NQ-CP và hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông
7	Xây dựng và thực hiện mô hình Trung tâm hành chính công cấp huyện	UBND cấp huyện	Sở Nội vụ; các cơ quan, đơn vị liên quan	Thực hiện theo chỉ đạo của UBND tỉnh
8	Tổ chức thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước theo kế hoạch của UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã	Sở Thông tin và Truyền thông	Thường xuyên
9	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo quy định của UBND tỉnh; đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4	Các sở, ban, ngành	Sở Thông tin và Truyền thông	Thường xuyên
<b>VII CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH</b>				
1	Xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính hàng năm	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã	Ban hành Kế hoạch CCHC quý IV năm liền kề năm kế hoạch

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
2	Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Trình UBND tỉnh ban hành kế hoạch Quý I; Kiểm tra Quý III, Quý IV hàng năm
3	Xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính	Sở Nội vụ xây dựng kế hoạch trình UBND tỉnh; các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã tổ chức thực hiện kế hoạch	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Ban hành Kế hoạch quý I hàng năm
4	Thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính, làm tốt chức năng giám sát, phản ánh của báo chí đối với các cơ quan hành chính và cán bộ, công chức, viên chức	Sở Thông tin và Truyền thông; Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; Báo Tuyên Quang; các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên
5	Trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện hàng năm	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý I, II hàng năm
6	Xây dựng Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 504/QĐ-UBND ngày 20/12/2013 của UBND tỉnh ban hành Bộ Chỉ số theo dõi, đánh giá cải cách hành chính đối với các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Sau khi Bộ Nội vụ sửa đổi Quyết định số 1294/QĐ-BNV ngày 03/12/2012 về phê duyệt Đề án xác định chỉ số cải cách hành chính của các Bộ, cơ quan ngang bộ, UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
7	Xây dựng kế hoạch và tổ chức khảo sát mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý II hàng năm
8	Tổ chức khảo sát mức độ hài lòng của người dân về chất lượng y tế công; về chất lượng giáo dục công lập	Sở Y tế; Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Theo hướng dẫn của Bộ Y tế; Bộ Giáo dục và Đào tạo
9	Đánh giá thực hiện chức trách, nhiệm vụ người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị gắn với kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính.	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; các cơ quan, đơn vị liên quan.	Theo quy định của UBND tỉnh
10	Đánh giá, khen thưởng đối với cơ quan, đơn vị, cá nhân có thành tích trong thực hiện công tác cải cách hành chính.	Sở Nội vụ	Văn phòng UBND tỉnh; các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm và giai đoạn 2016 - 2020